

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31 – 01 – 2024
V/v “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Bé
- Ông Lê Văn Lý

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Kim Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh LA.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lê Hồng D**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp 3, xã Tân Đông, huyện TH, tỉnh LA.

2. *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Nông Ngh**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp 3, xã Tân Đông, huyện TH, tỉnh LA.

(Bà D và ông Ngh có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Hồng D vắng mặt nhưng trong quá trình tố tụng bà D có ý kiến trình bày như sau:

Bà D và ông Ngh có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đông, huyện TH vào ngày 17/10/2002. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình hai bên không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay, bà D nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, bà D không còn tình cảm với ông Ngh nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà D yêu cầu ly hôn ông Ngh.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Lê Tấn Phú, sinh ngày 28/9/2002 (Đã trưởng thành) và Huỳnh Lê Tấn Quốc, sinh ngày 04/11/2015. Khi ly hôn bà D yêu cầu nuôi con chung chưa thành niên là Huỳnh Lê Tấn Quốc và yêu cầu ông Ngh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ngày bắt đầu cấp dưỡng là ngày 01/02/2024.

- Về tài sản và nợ: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà D tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân - gia đình sơ thẩm thay cho ông Ngh.

**Bị đơn – ông Huỳnh Nông Ngh có đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn ông có ý kiến là “...Tôi thống nhất với nội dung yêu cầu của nguyên đơn và yêu cầu Tòa án xét xử đúng theo pháp luật...”*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Hồng D và ông Huỳnh Nông Ngh có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đông, huyện TH, tỉnh LA vào năm 2000 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà D khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, ông Ngh có nơi cư trú trên địa bàn thuộc huyện Thanh Hoá, tỉnh LA nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hoá theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt bà Lê Hồng D và ông Huỳnh Nông Ngh: Xét thấy, bà D và ông Ngh có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bà D và ông Ngh.

[3] Về hôn nhân giữa bà Lê Hồng D và ông Huỳnh Nông Ngh:

Xét thấy, bà D trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, bà D xác định không còn tình cảm với ông Ngh nên yêu cầu được ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ngh có đơn xin vắng mặt và trong đơn ông Ngh có ý kiến là thống nhất với nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, ông Ngh cũng thống nhất với nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn nên Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà D và ông Ngh không còn, tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D đối với ông Ngh.

[4] Về con chung: Bà D và ông Ngh có 02 con chung tên Huỳnh Lê Tấn Phú, sinh ngày 28/9/2002 (Đã trưởng thành) và Huỳnh Lê Tấn Quốc, sinh ngày 04/11/2015. Hiện cháu Quốc đang sống với bà D. Khi ly hôn, bà D yêu cầu được nuôi cháu Quốc.

Xét thấy, ông Ngh có ý kiến thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cháu Quốc hiện đang sống với mẹ và có văn bản trình bày nguyện vọng của mình được sống chung với mẹ. Do đó để bà D chăm sóc con chung chưa thành niên là phù hợp với sự phát triển về thể chất và tinh thần của con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bà D là để bà D nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Quốc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D yêu cầu ông Ngh cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, ngày bắt đầu cấp dưỡng là 01/02/2024. Ông Ngh có ý kiến thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời xét điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng một đứa trẻ thì mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về cấp dưỡng và thời gian bắt đầu cấp dưỡng của nguyên đơn

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Ngh có ý kiến thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Lê Hồng D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông Huỳnh Nông Ngh phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hồng D đối với ông Huỳnh Nông Ngh.

1. Về hôn nhân: Cho bà Lê Hồng D được ly hôn với ông Huỳnh Nông Ngh.
2. Về con chung: Giao con chung tên là Huỳnh Lê Tấn Quốc sinh ngày 04/11/2015 cho bà Lê Hồng D nuôi dưỡng (cháu Quốc đang sống với mẹ). Ông Huỳnh Nông Ngh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng là vào ngày 01/02/2024.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Bà Lê Hồng D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước. Chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003765 ngày 03 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh LA sang thi hành án phí. Bà D đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Huỳnh Nông Ngh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Bà D có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Ngh vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

6. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện Thanh Hóa;
- CC THADS huyện Thanh Hoá;
- UBND xã Tân Đông, huyện Thanh Hoá, tỉnh LA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hương